CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, *ngày 29 tháng 03 năm 2021*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG
NĂM: 2020

(Phụ lục số 04 - Ban hành theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0800282498
- Vốn điều lệ: 32.628.180.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.628.180.000 đồng
- Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203.821338
- Số Fax: 02203.821.557
- Website: www. Khoangsanhaiduong.com
- Email: Hamicokshd@gmail.com
- Mã cổ phiếu: **KHD**

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương (Công ty) tiền thân là mỏ đá vôi Thống Nhất Hải Hưng, được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 1958.
- Từ ngày 15/9/1992 UBND tỉnh Hải Hưng thành lập doanh nghiệp nhà nước: Mỏ đá vôi Thống Nhất, trực thuộc sở xây dựng Hải Hưng.
- Từ ngày 15/8/1997 UBND tỉnh Hải Dương đổi tên mỏ đá vôi Thống Nhất thành Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương.
- Tháng 7/2003: Theo quyết định số 2740/QĐ-UB ngày 04/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty khai thác, chế biến đá và khoáng sản Hải Dương

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN HẢI DƯƠNG
Ký ngày: 5/4/2021 13:14:38

thành Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương. Do vậy từ tháng 8/2003 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Ngày 03/9/2013 Công ty chính thức là Công ty đại chúng theo công văn chấp thuận số: 5547/UBCK-QLPH ngày 03/9/2013 của Ủy ban chứng khoán nhà nước, với mức vốn điều lệ là 11.449.400.000 đồng.
- Ngày 07/01/2014 Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 02/2014/GCNCP-VSD, theo đó Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán kể từ ngày 07/01/2014.
- Ngày 05/06/2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 572.470 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 02/2014/GCNCP-VSD-1 ngày 23/09/2015 với số lượng chứng khoán đăng ký là 1.717.410 cổ phần, tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 12/12/2016 Công ty nhận được Quyết định số 818/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu; Ngày 22/12/2016 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 1.717.410 cổ phiếu với tổng giá trị là 17.174.100.000 đồng.
- Ngày 28/08/2019 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành thêm 1.493.991 cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu theo quy định và đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ hai số: 02/2014/GCNCP-VSD-2 ngày 24/12/2019 với số lượng chứng khoán đăng ký là 3.262.818 cổ phần, tổng giá trị là 32.628.180.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Nghành nghề kinh doanh chính:

Khai thác, chế biến đá làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng thông thường.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở Công ty: Số 87 Vũ Mạnh Hùng – KDC số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Các đơn vị sản xuất thuộc địa bàn phường Minh Tân, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

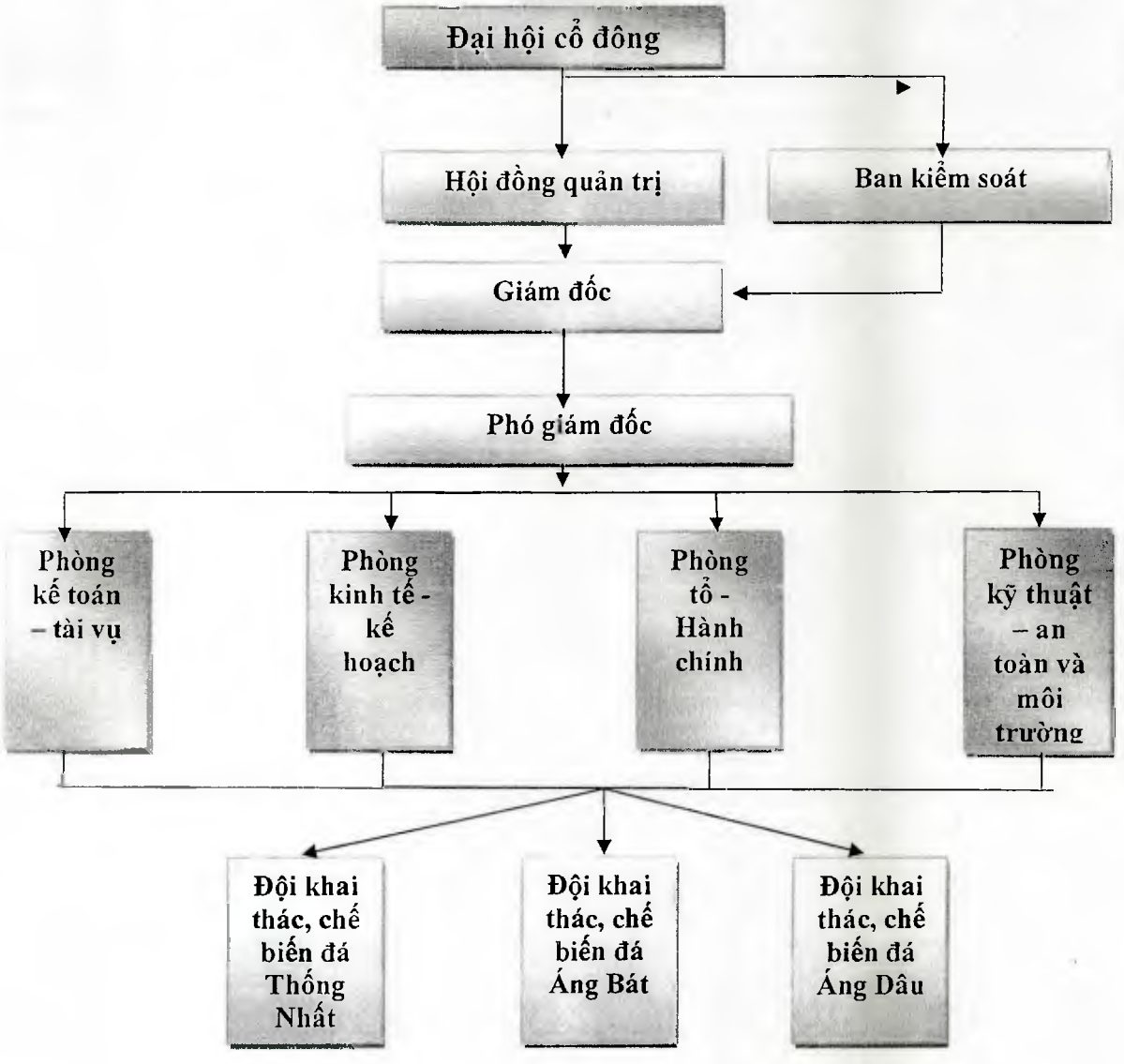

3.1 Mô hình quản trị

❖ Đại Hội Đồng Cổ đông

Đại Hội Đồng Cổ đông là tổ chức quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có trách nhiệm đưa ra những chính sách dài hạn và ngắn hạn về việc phát triển của Công ty, bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, các thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2014.

❖ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng cổ đông, do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3.2 Cơ cấu quản lý Công ty

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

❖ **Các phòng ban chức năng:** Hiện tại Công ty có 04 phòng chức năng thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh được hiệu quả.

- ✓ Phòng kế toán tài vụ: Tham mưu cho Giám đốc công ty về thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản của Công ty, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về mặt công tác tài chính và hoạt động kế toán toàn Công ty theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty.
- ✓ Phòng kinh tế - kế hoạch: Tham mưu cho giám đốc trong việc ra quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, quyết định khoán chi phí, kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu để đảm bảo sản xuất của Công ty. Ngoài ra phòng KT-KH còn có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về công tác bán hàng như: tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, phát triển thị trường, theo dõi các hợp đồng kinh tế.... Quản lý toàn bộ diện tích đất của Công ty.
- ✓ Phòng kỹ thuật - an toàn và môi trường: Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong công tác quản lý khai thác các mỏ, chịu trách nhiệm khâu huấn luyện an toàn lao động theo từng công việc đối với công nhân và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về mọi chế độ chính sách về bảo hiểm lao động của công nhân viên chức theo luật định.

- ✓ Phòng tổ chức – hành chính: Tham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân viên, chịu trách nhiệm về công tác quản lý lao động, triển khai thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến người lao động. Chịu trách nhiệm về công tác an ninh trật tự, bảo đảm an toàn về tài sản trong toàn Công ty, đồng thời phụ trách đời sống văn hoá, thể dục thể thao, phát động các phong trào thi đua, khen thưởng các hoạt động phong trào của Công ty.

❖ **Các đội sản xuất:**

Hiện nay công ty có 02 đội sản xuất, bao gồm:

- ✓ Đội khai thác, chế biến đá Thống Nhất
- ✓ Đội khai thác, chế biến đá Áng Bát

Đây là những đội sản xuất tham gia trực tiếp vào quá trình khai thác và chế biến sản phẩm. Mỗi đội sản xuất bao gồm đội trưởng, đội phó, nhân viên kỹ thuật, nhân viên kinh tế và công nhân sản xuất trực tiếp.

3.3 Các công ty con/Công ty liên kết

❖ **Công ty con: 01**

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên

Địa chỉ: Xóm Làng Mới 1, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường

Vốn điều lệ thực góp: 12.060.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con: 99,99%

❖ **Công ty liên kết: Không**

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, trên cơ sở ổn định doanh nghiệp, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn được vốn của các cổ đông, vốn của doanh nghiệp.
- ✓ Hoàn thành kế hoạch do Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, giữ gìn an ninh trật tự trong doanh nghiệp.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Xây dựng Công ty theo hướng ổn định, phát huy uy tín thương hiệu đã đạt được, tiếp tục đầu tư phát triển trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và chế biến vật liệu xây dựng.
- ✓ Tìm kiếm, mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững, mở rộng hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác để phát triển năng lực của Công ty.
- ✓ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật đối với các hoạt động sản xuất của Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Cty.

Phát triển doanh nghiệp phải gắn liền với mục tiêu bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, đóng góp vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro

- ✓ Rủi ro về pháp luật: Nhà nước có những quy định chặt chẽ về lĩnh vực khoáng sản. Công ty chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật như: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật quản lý thuế; Luật lao động, BHXH; Luật khoáng sản; Luật môi trường... Mọi sự thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước đều đem đến rủi ro nhất định cho doanh nghiệp, bởi bất kỳ sự thay đổi nào cũng có thể ảnh hưởng đến chiến lược và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ✓ Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế đây là khó khăn đặc trưng của Công ty. Ngoài ra các yếu tố về trữ lượng, chất lượng khoáng sản...cũng ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Rủi ro về thời tiết: Đây là rủi ro khá đặc thù của nghành khoáng sản. Tất cả các mỏ đá của Công ty đều lộ thiên. Vì vậy, những thay đổi của thời tiết sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác mỏ, chế biến sản phẩm, độ an toàn và sản lượng khai thác của doanh nghiệp.
- ✓ Rủi ro về môi trường: Việc khai thác có thể gây ảnh hưởng đến môi trường. Điều này cũng gây tiềm ẩn rủi ro bị rơi vào các vụ tranh cãi pháp lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 5 năm 2016-2020. Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp phải rất nhiều khó khăn, thách thức, phải chịu tác động của nhiều yếu tố đặc biệt là yếu tố về trữ

lượng mỏ(trữ lượng ít, xấu...) ngoài ra dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến việc duy trì sản xuất và khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Ngay từ đầu năm khi đã nhận thức được những khó khăn, Công ty đã triển khai các biện pháp như: điều tiết trong sản xuất, thay đổi công nghệ chế biến đá; cắt giảm chi phí sản xuất; điều chỉnh linh hoạt giá bán.... Tuy nhiên, do khó khăn lớn về thị trường tiêu thụ lên việc sản xuất chỉ duy trì để tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra.

Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	So sánh %	
					KH 2020	TH 2019
1.Sản lượng sản xuất						
+Sản xuất đá các loại	M^3	*770.000*	*635.692*	*957.447*	*82,6%*	*66,4%*
2.Sản lượng tiêu thụ	"					
+ Tiêu thụ đá các loại	"	*845.000*	*682.733*	*1.004.340*	*80,8%*	*68,0%*
3.Doanh thu	*Tr.đ*	90.600	75.227	115.457,7	83,0%	65,2%
4.Lợi nhuận sau thuế	"	5.000	7.224,5	6.198,8	144,5%	116,5%
5.Các khoản nộp ngân sách	"	20.700	18.037,7	26.648,2	87,1%	67,7%

Sản lượng sản xuất đá các loại chỉ đạt 82,6% kế hoạch, giảm so với năm 2019; sản lượng tiêu thụ đá chỉ đạt 80,8 % kế hoạch, giảm so với năm 2019; Doanh thu chỉ đạt 83,0% kế hoạch, giảm so với cùng kỳ. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận đạt 144,5% kế hoạch, tăng so với cùng kỳ là do trong năm Công ty hạch toán tăng thu nhập do tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01/07/2011 đến 31/12/2013 được miễn nộp theo Công văn số 7492/BTNMT-PC ngày 31/12/2020 của Bộ tài nguyên môi trường(Công ty đã ghi nhận vào chi phí các năm trước).

2. Tổ chức và nhân sự

❖ **Danh sách ban điều hành:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Đào Văn Dũng	Giám đốc	131.650	4,03%	

2	Đỗ Quang Mạnh	Phó giám đốc	86.212	2,64%
3	Đoàn Văn Cường	Phó giám đốc	24.499	0,75%
4	Nguyễn Hữu Khiêm	Kế toán trưởng	30.796	0,94%

❖ **Sơ yếu lý lịch ban điều hành:**

✓ **Ông Đào Văn Dũng – Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1966
- Chứng minh nhân dân: 030066003786, Ngày cấp: 24/07/2018, Nơi cấp: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đồng Ngọ - Nam Đồng – TP Hải Dương – Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ

✓ **Ông Đỗ Quang Mạnh - Phó giám đốc:**

- Họ và tên: Đỗ Quang Mạnh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/03/1965
- Chứng minh nhân dân: 140340892 Ngày cấp: 09/01/2010 Nơi cấp: CA Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu 2, P. Phú Thứ, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ

✓ **Ông Đoàn Văn Cường - Phó giám đốc:**

- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	12/12/1979
-Chứng minh nhân dân:	141822720, Ngày cấp 05/04/2011, CA Hải Dương cấp.
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư khai thác

✓ **Ông Nguyễn Hữu Khiêm – Kế toán trưởng:**

- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	21/03/1980
-Chứng minh nhân dân:	100726346, Ngày cấp 28/05/2015, CA Quảng Ninh cấp
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Khu 2, P. Minh Tân, TX. Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

❖ **Những thay đổi trong ban điều hành:** Không

❖ **Số lượng cán bộ nhân viên:**

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	**Theo trình độ**	**145**	**100%**
1	Đại học và trên đại học	20	13,8%
2	Cao đẳng	10	6,9%
3	Nghề, sơ cấp	25	17,2%
4	Phổ thông	90	62,1%
B	**Theo tính chất công việc**	**145**	**100%**

1	Lao động gián tiếp	56	38,6%
2	Lao động trực tiếp	89	61,4%

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

✓ Thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định đối với người lao động(Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN; Bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại; khám sức khỏa định kỳ; Ốm đau, thai sản…).

✓ Thực hiện trả lương theo đơn giá khoán sản phẩm.

✓ Do phải thu hẹp sản xuất(trữ lượng khai thác thấp) nhu cầu sử dụng lao động giảm. Người lao động đã nhận thức được vấn đề, một số lao động đã tự nguyện xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, Công ty đã tạo điều kiện cho số lao động này nghỉ việc để có cơ hội tìm việc làm ở các đơn vị khác. Theo đó, Công ty đã giải quyết cho **60** lao động xin nghỉ việc với tổng số tiền đã chi là **1,2** tỷ đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

❖ **Các khoản đầu tư lớn:** Trong năm không phát sinh các khoản đầu tư lớn ngoài khoản đã đầu tư vào Công ty con – Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên năm 2018.

❖ **Các công ty con:**

- Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên:

+ Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên hoạt động theo mã số doanh nghiệp *4601324133, địa chỉ Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, vốn điều lệ 12.060.000.000 đồng- Công ty đang sở hữu mỏ đá Hang Trai 2 với trữ lượng khai thác là 5,1 triệu m^3 thời hạn khai thác 30 năm).*

+ Tình hình tài chính: Đến 31/12/2020 tổng tài sản là 41.008 triệu đồng trong đó tài sản ngắn hạn 2.264 triệu, còn lại là tài sản dài hạn. Tổng nguồn vốn 41.008 triệu đồng, trong đó nợ phải trả 30.635 triệu đồng vốn chủ 10.373 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

❖ **Tình hình tài chính**

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	85.116.883.026	90.327.269.307	+6,1%
2	Doanh thu thuần	115.457.716.413	79.790.171.733	-30,9%

3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.134.275.608	1.247.368.716	-82,5%
4	Lợi nhuận khác	(713.973.521)	6.568.966.051	+920,1%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.420.302.087	7.816.334.767	+21,7 %
6	Lợi nhuận sau thuế	4.589.463.959	6.159.833.971	+34,2%
7	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0	0	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020

❖ **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,71	0,64	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,43	0,45	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	55,91	52,29	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	126,79	109,62	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hành tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	7,12	7,42	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,36	0,88	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	3,97	7,72
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(ROE)	%	12,23	14,29
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(ROA)	%	5,39	6,82
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	6,18	1,56

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ **Cổ phần**

- ✓ Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
- ✓ Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ✓ Tổng số cổ phần:
  - Số lượng cổ phần đang lưu hành: 3.262.818 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.262.818 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

❖ **Cơ cấu cổ đông:**

STT	Thành phần	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**			
1	Tổ chức	2	1.165.019	35,71%
2	Cá nhân	278	1.702.999	52,19%
	Tổng	**280**	**2.868.018**	**87,90%**
II	**Cổ đông nước ngoài**			
1	Tổ chức	1	1.440	0,04%
2	Cá nhân	1	393.360	12,06%
	Tổng	2	394.800	12,10%
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	0	0%

Tổng cộng:	**282**	**3.262.818**	**100%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/6/2020)

- ❖ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không
- ❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không
- ❖ **Các chứng khoán khác:** Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ **Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:**

✓ **Thuận lợi:**

Tập thể CBCNV - người lao động trong Công ty có tinh thần đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Đội ngũ CBCN kỹ thuật có tay nghề cao, có kinh nghiệm trong khai thác, chế biến đá các loại, đáp ứng được yêu cầu của thị trường về chất lượng, chủng loại sản phẩm.

Hệ thống máy móc thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến đá đồng bộ, công suất khai thác, chế biến đá lớn, mặt bằng sản xuất rộng, có vị trí thuận lợi cho hoạt động khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

✓ **Khó khăn:**

Điều kiện làm việc chủ yếu ở ngoài trời, trên núi cao, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và chịu ảnh hưởng rất nhiều của thời tiết.

Đa số các mỏ trữ lượng còn lại ít, đang khai thác tận thu, chất lượng xấu, chi phí sản xuất cao...Ngoài ra dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

✓ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Năm 2020 các chỉ tiêu kinh tế đều không đạt kế hoạch đề ra(trừ chỉ tiêu lợi nhuận do hoàn nhập tiền cấp quyền khai thác giai đoạn từ 01/07/2011 đến 31/12/2013, do được miễn nộp), đồng thời giảm so với cùng kỳ, là do:

+ Trữ lượng mỏ còn lại thấp, chất lượng xấu chủ yếu là khai thác tận thu, chi phí sản xuất cao; Thị trường tiêu thụ bị thu hẹp: Các công trình xây dựng của Nhà nước(sử dụng số lượng lớn sản phẩm của Công ty) đã hoàn thiện, nhu cầu xây dựng dân sinh giảm; Chi phí để giải quyết chế độ cho người lao động do phải thu hẹp sản xuất.

+ Ngoài các yếu tố nêu trên, dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp trong cả nước, nó ảnh hưởng nghiệm trọng đến nền kinh tế đất nước trong đó có ngành sản xuất vật liệu xây dựng.

Ban giám đốc đã nhận thức được những khó khăn, đã triển khai các biện pháp như: điều tiết trong sản xuất; cắt giảm chi phí sản xuất; điều chỉnh linh hoạt giá bán.... Tuy nhiên, do khó khăn lớn về trữ lượng, chất lượng dịch bệnh và thị trường lên việc sản xuất chỉ duy trì để tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ(trừ chỉ tiêu lợi nhuận).

❖ **Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

- Chất lượng trong công tác tài chính - kế toán được nâng cao, sử dụng vốn hợp lý, kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.Tuân thủ chế độ báo cáo tài chính áp dụng cho công ty đại chúng, chất lượng hạch toán, kê khai, quyết toán thuế kịp thời.
- Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị đã phát huy tốt năng lực của các thành viên HĐQT trong việc lãnh đạo, giám sát, đảm bảo hoạt động đúng định hướng, tuân thủ Điều lệ và các quy chế, quy trình, bảo vệ lợi ích của Công ty.
- Phân công nhiệm vụ trong Ban giám đốc rõ ràng, cụ thể tạo được sự đồng thuận, phát huy được vai trò, khả năng của từng cá nhân trong từng vị trí quản lý và điều hành.

2. Tình hình tài chính

❖ **Tình hình tài sản**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		2020/2019
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	26.564,3	31,2%	22.423,1	24,8%	84,4%
Tài sản dài hạn	58.552,5	68,8%	67.904,1	75,2%	116,0%
Tổng cộng tài sản	**85.116,8**	**100%**	**90.327,2**	**100%**	**106,1%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020

Trong năm 2020 có biến động nhẹ về giá trị tài sản của Công ty so với năm 2019: tổng tài sản đạt 90,3 tỷ đồng tăng 6,1% so với năm 2019. Cơ cấu tài sản cũng có sự thay đổi: Tài sản ngắn hạn đạt : 22,4 tỷ đồng giảm 15,6% so với năm 2019, trong khi tài sản dài hạn đạt: 67,9 tỷ đồng tăng 16,0% so với năm 2019.

Về tài sản ngắn hạn: Hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn là chỉ tiêu giảm mạnh trong cơ cấu tài sản ngắn hạn với giá trị giảm lần lượt là 4,6 tỷ và

5,3 tỷ (tương đương mức giảm 42,9% và 48,6%). Trong khi đó chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền tăng 4,8 tỷ(tương đương mức tăng 100%) so với cùng kỳ.

Về cơ cấu tài sản dài hạn: Tài sản cố định và chỉ tiêu tài sản dài hạn khác là chỉ tiêu tăng với mức tăng lần lượt là 10,4 tỷ và 7,2 tỷ (tương đương mức tăng 42,1% và 64,3 %). Trong khi đó chỉ tiêu tài sản dở dang dài hạn giảm mạnh so với cùng kỳ.

❖ **Tình hình nợ phải trả**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		2020/2019
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	37.154,2	78,08%	35.273,3	74,67%	94,9%
Nợ dài hạn	10.430,8	21,92%	11.962,3	25,32%	114,7%
Tổng nợ	**47.585,0**	**100%**	**47.235,6**	**100%**	**99,3%**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020

Trong năm 2020 có biến động nhẹ trong cơ cấu nợ phải trả, tỷ trọng hai nhóm nợ này thay đổi với 74,67% là nợ ngắn hạn và 25,32% là nợ dài hạn. Nợ dài hạn tăng nhẹ so với cùng kỳ với mức tăng là 14,7%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến tất cả các hoạt động của Công ty.

Cơ chế chính sách quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách khoán vẫn được xem xét áp dụng trong toàn Công ty, việc áp dụng linh hoạt chính sách khoán phù hợp với thực tế tại từng thời điểm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu chủ yếu cũng như thực hiện chiến lược phát triển trung và dài hạn.

✓ Nghiên cứu từng bước để mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nghành nghề kinh doanh dưới các hình thức như liên doanh, hợp tác đầu tư thành lập thêm các chi nhánh tại các vùng miền khác nhau đặc biệt là các tỉnh phía Bắc nhằm tận dụng lợi thế về thương hiệu, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực.

- ✓ Về thị trường: Duy trì, tạo mối quan hệ tốt đối với các khách hàng truyền thống, tận dụng lợi thế về thương hiệu, cơ sở hạ tầng, mặt bằng bến bãi để phát triển thị trường mới.
- ✓ Về sản phẩm: Duy trì và phát huy các sản phẩm có thế mạnh của Công ty, kiểm soát chặt chẽ công tác giao khoán sản phẩm nhằm tập tung nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao chi phí. Nghiên cứu cải tiến công nghệ chế biến nhằm đa dạng hóa sản phẩm cũng như tận thu tối đa các sản phẩm thu hồi.
- ✓ Về tài chính: Tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật về công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, quản lý dòng tiền một cách hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí đầu tư.
- ✓ Về nhân lực: Làm tốt công tác lập kế hoạch nguồn nhân lực cho từng năm, từng giai đoạn, bố trí sử dụng và chế độ đãi ngộ đối với từng chức danh, từng công việc; phân phối thành qủa lao động phù hợp với công sức đóng góp của mỗi thành viên trong quá trình sản xuất. Duy trì chính sách khoán sản phẩm tới từng tổ sản xuất nhằm kích thích tinh thần làm việc tích cực và nâng cao trình độ quản lý và điều hành sản xuất của mọi thành viên trong doanh nghiệp.

Với thực lực hiện có của Công ty kết hợp với việc xem xét và đánh giá một cách thận trọng những yếu tố thuận lợi và khó khăn sắp tới. Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch năm 2021 **(Công ty mẹ)** với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Ghi chú
1.Sản lượng sản xuất đá các loại	M^3	470.000	
2.Sản lượng tiêu thụ đá các loại	"	520.000	
3.Doanh thu	*Tr.đ*	55.300	
4.Lợi nhuận sau thuế	"	2.500	

5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến kiểm toán nếu có: Không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 HĐQT và Ban giám đốc đã bám sát mục tiêu nhiệm vụ để chỉ đạo cùng với sự lỗ lực phấn đấu, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty. Tuy nhiên, với khó khăn rất lớn về thị trường tiêu thụ và trữ lượng khai thác đã tác động lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên, trong đó chức danh Giám đốc do Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó giám đốc do thành viên HĐQT kiêm nhiệm, đây là thuận lợi giúp công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT.

Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng quản lý điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

❖ **Đối với công tác quản lý**

Xây dựng các trương trình hoạt động của HĐQT cho năm 2021 để chỉ đạo, quản lý điều hành doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao.Tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ, ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận chiến lược kinh doanh, định hướng hoạt động của Công ty, thông qua các báo cáo, kế hoạch kinh doanh của Ban giám đốc.

Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- **Đối với hoạt động kinh doanh**

Duy trì ổn định các mỏ hiện có, chuẩn bị cơ bản các điều kiện để tiến tới xin khai thác xuống sâu tại mỏ Áng Bát, xin gia hạn các mỏ chưa khai thác hết trữ lượng.

Hoàn tất thủ tục đóng cửa mỏ và cải tạo phục hồi môi trường theo quy định. Đối với phần diện tích đất Công ty không có nhu cầu sử dụng làm thủ tục trả Nhà nước.

Tìm kiếm, mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng bền vững. Kêu gọi hợp tác liên doanh liên kết với các đối tác trên diện tích mặt bằng của Công ty.

Tích cực hỗ trợ nhằm nâng cao công tác quản trị điều hành tại Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên để hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty này đạt hiệu quả cao.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-	
Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	131.650	4,03%	
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	-	-	
Ông Đỗ Quang Mạnh	Thành viên HĐQT	86.212	2,64%	
Ông Trần Văn Sừ	Thành viên HĐQT	64.495	1,98%	

❖ **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị chưa lập các tiểu ban

Tiểu ban Thư ký HĐQT gồm có 01 thành viên là ông Nguyễn Hữu Khiêm, đóng vai trò giúp việc cho các thành viên HĐQT, đảm bảo cho việc tổ chức các cuộc họp đúng trình tự, thủ tục theo qui định.

❖ **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2020, HĐQT tổ chức 8 cuộc họp để nghe báo cáo và đề xuất của Ban giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.Ông Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	08/08	100%	
2.Ông Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT	08/08	100%	
3.Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT	06/08	75%	Bận công tác

4.Ông Đỗ Quang Mạnh	Thành viên HĐQT	08/08	100%
5.Ông Trần Văn Sừ	Thành viên HĐQT	08/08	100%

Hội đồng quản trị đã linh động đề ra những chỉ đạo phù hợp thông qua các Nghị quyết, Quyết định được thống nhất bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp. Nhờ vậy, công tác chỉ đạo luôn kịp thời và bám sát tình hình Công ty cũng như yêu cầu của từng thời kỳ.

❖ **Các Nghị quyết, Quyết định mà HĐQT đã ban hành trong năm**

❖

<table>
<tr><th>STT</th><th>Số Nghị quyết/ Quyết định</th><th>Ngày</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Số: 40 /NQ-HĐQT</td><td>16/01/2020</td><td>Điều 1. HĐQT thống nhất thông qua kết quả SXKD Quý IV và cả năm 2019 (kết quả kinh doanh Quý IV và cả năm 2019 chưa được kiểm toán).
Điều 2. HĐQT thống nhất định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Giao cho Giám đốc Công ty xây dựng phương án cụ thể trình HĐQT thông qua vào kỳ họp sau.
Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Số: 41/NQ-HĐQT</td><td>16/01/2020</td><td>Điều 1. HĐQT thống nhất thông qua sửa đổi điều lệ Công ty theo ủy quyền của ĐHĐCĐ bất thường năm 2019.
Nội dung sửa đổi:
<table>
<tr><th>STT</th><th>Điều khoản</th><th>Nội dung điều lệ hiện hành</th><th>Nội dung điều lệ sửa đổi</th><th>Giải trình</th></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

	1	Khoản 2, Điều 2	2. Địa chỉ trụ sở chính: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 87 Vũ Mạnh Hùng, Khu 2, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	2. Địa chỉ trụ sở chính: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 87 Vũ Mạnh Hùng, *Khu dân cư số 2, Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn,* tỉnh Hải Dương	Do nhà nước quy định lại.
	2	Khoản 3, Điều 12	3. Tổng số vốn điều lệ của của Công ty là: 17.174.100.000 đồng (Mười bảy tỷ một trăm bảy mươi tư triệu một trăm ngàn đồng), được chia thành 1.717.410 số cổ phần phổ thông.	3. Tổng số vốn điều lệ của của Công ty là: *32.628.180.000 đồng (Ba mươi hai tỷ sáu trăm hai mươi tám triệu một trăm tám mươi ngàn đồng),* được chia thành *3.262.818* số cổ phần phổ thông.	ĐHĐCĐ bất thường năm 2019 đã ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Điều lệ sau khi hoàn tất việc tăng vốn Điều lệ năm

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3	Số: 42 /NQ-HĐQT	16/3/2020	**Điều 1**. HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau: - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 28/04/2020 - Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 07/04/2020 - Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết

			- Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 1 Văn phòng Công ty, Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng– Khu dân cư số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương - Nội dung họp: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. **Điều 2**. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
4	Số: 43 /NQ-HĐQT	16/3/2020	**Điều 1**. HĐQT thống nhất trả nhà nước diện tích đất không có nhu cầu sử dụng tại Đội khai thác chế biến đá Áng Dâu và tạo điều kiện cho Công ty TNHH Đức Dương thuê đất sau khi giấy phép khai thác mỏ Áng Dâu hết hạn và hết thời gian thuê đất *(theo văn bản đề nghị số 014-2020/VB-ĐD ngày 04/03/2020 của CTy TNHH Đức Dương).* **Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Điều 2 Nghị quyết số: 35 ngày 12/07/2019 của HĐQT Công ty và có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
5	Số: 44 /NQ-HĐQT	16/3/2020	**Điều 1.** HĐQT thống nhất đồng ý với báo cáo đề xuất của người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên về việc người đại điện được biểu quyết thông qua tại HĐQT và ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên về phương án mua lại các công trình xây dựng và máy móc thiết bị của CTCP Phú Thịnh đã đầu tư tại mỏ Hang Trai 2 - Công ty cổ phần Đức Chung Thái Nguyên*(Tờ trình phương án kèm theo).* **Điều 2**. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT và bộ phận có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
6	Số: 45 /NQ-HĐQT	16/3/2020	**Điều 1**. HĐQT thống nhất cho CTCP Đức Chung Thái Nguyên vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Hạn mức 2,6 tỷ đồng, lãi suất cho vay và thời hạn vay do Giám đốc quyết định, tuân thủ quy chế quản lý tài chính và quy định của Pháp luật. **Điều 2.** HĐQT thống nhất cho CTCP Đức Chung Thái Nguyên thuê một máy xúc đào đã qua sử dụng(Máy đã hết khấu hao), giao cho Giám đốc Công ty căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay để triển khai thực hiện. **Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực

hiện.

7 Số: 46 /NQ-HĐQT 16/3/2020

Điều 1. HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 *của Công ty mẹ* trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua với một số chỉ tiêu chính như sau.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1.Sản lượng sản xuất			
+Sản xuất đá các loại	M^3	*770.000*	
+Sản xuất cát	"	*15.000*	
2.Sản lượng tiêu thụ	"		
+ Tiêu thụ đá các loại	"	*845.000*	
+ Tiêu thụ cát	"	*15.000*	
3.Doanh thu	*Tr.đ*	90.600	
4.Lợi nhuận sau thuế	"	5.000	
5.Các khoản nộp ngân sách	"	20.700	
6. Thu nhập bình quân	*Triệu/ng /tháng*	7,5	

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

8 Số: 47 /NQ-HĐQT 14/4/2020

Điều 1. Tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến ngày 28 tháng 4 năm 2020 vì lý do dịch bệnh Covid- 19. Giao Giám đốc Công ty lên kế hoạch cụ thể để sắp xếp thời gian tổ chức Đại hội vào thời điểm thích hợp, trình HĐQT xem xét quyết định nhưng không quá ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Điều 2. Hủy danh sách cổ đông đã chốt ngày 07/4/2020 để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, được dự kiến tổ chức ngày 28/4/2020, theo thông báo ngày đăng ký cuối cùng đã gửi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và bộ phận có liên quan có chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

9 Số: 48 /NQ-HĐQT 11/5/2020

Điều 1. HĐQT thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông

			thường niên năm 2020, cụ thể như sau: - Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội: Ngày 26/6/2020 - Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 02/6/2020 - Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết - Địa điểm tổ chức: Hội trường tầng 1 Văn phòng Công ty, Địa chỉ: Số 87 Vũ Mạnh Hùng– Khu dân cư số 2, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương - Nội dung họp: Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. **Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
10	Số: 49 /NQ-HĐQT	12/6/2020	**Điều 1.** HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội và nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua, bao gồm: -Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; -Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; -Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2019, kế hoạch năm 2020; -Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, kế hoạch năm 2020; -Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2020; -Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; -Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; -Tờ trình kế hoạch SXKD năm 2020; -Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019, Kế hoạch năm 2020. -Tờ trình thưởng ban quản lý điều hành năm 2020. **Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác,chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
11	Số: 50 /NQ-HĐQT	29/9/2020	**Điều 1.** HĐQT thống nhất thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường và trả Nhà nước trước thời hạn diện tích đất thuê tại điểm mỏ Phúc Sơn theo tờ trình số *01/TTr-GĐ ngày 15/9/2020* của Giám đốc Công ty. Giao giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, theo hướng hiệu quả nhất cho Công ty **Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

12	Số: 51 /NQ-HĐQT	16/10/2020	**Điều 1**. HĐQT thống nhất chấm dứt hoạt động(giải thể) đội khai thác, chế biến đá Áng Dâu kể từ ngày 01/11/2020, do giấy phép khai thác và thời gian thuê đất tại điểm mỏ Áng Dâu hết hạn. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện: Kiểm kê, xử lý tài sản – vật tư hàng hóa, tài chính, các khoản công nợ(nếu có) và việc sử dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật; Hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường và bàn giao đất trả Nhà nước. **Điều 2**: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, Giám đốc Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai các công việc tiếp theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. **Điều 3.** Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
13	Số: 52 /NQ-HĐQT	16/10/2020	**Điều 1.** HĐQT thống nhất chủ trương tiếp tục đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh. Giao Ban Giám đốc Công ty xây dựng phương án báo cáo HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương trên. **Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
14	Số: 53 /NQ-HĐQT	16/10/2020	**Điều 1.** HĐQT thống nhất thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường và trả Nhà nước diện tích đất thuê tại các điểm mỏ Tân Sơn, Hàm Long, Bắc Tân Sơn sau khi đã khai thác hết trữ lượng(không được ra hạn giấy phép) và không có nhu cầu sử dụng đất. Giao giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, theo hướng hiệu quả nhất cho Công ty **Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
15	Số: 54/NQ-HĐQT	08/12/2020	-Thống nhất vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Dương).

- ❖ **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** Không
- ❖ **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** Không có

2. Ban kiểm soát

- ❖ **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đang nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	25.650	0,78%	
Ông Vũ Văn Trào	Thành viên BKS	1.595	0,05%	
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên BKS	-	-	

❖ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn bản của Công ty.

Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

- Thường xuyên tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị; Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

Lần họp	Nội dung
Lần họp 1	Đánh giá về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2019, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2020;
Lần họp 2	Triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát.

4.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức danh	Tổng thu nhập (ĐVT: 1.000 đồng)

			Thù lao HĐQT/BKS /thư ký	Lương, thưởng	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị/Ban giám đốc**		294.000	712.325	1.006.325
1	Vũ Thắng Bình	Chủ tịch HĐQT	75.600	-	75.600
2	Đào Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT – Giám đốc	67.200	242.669	309.869
3	Đỗ Quang Mạnh	TV HĐQT – Phó giám đốc	50.400	227.734	278.134
4	Phạm Thành Đô	TV HĐQT	50.400	-	50.400
5	Trần Văn Sừ	TV HĐQT	50.400	-	50.400
6	Đoàn Văn Cường	Phó giám đốc	-	241.922	241.922
II	**Ban kiểm soát**		**117.600**	**194.154**	**311.754**
1	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	50.400	125.888	176.288
2	Vũ Văn Trào	TV BKS	33.600	68.266	101.866
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV BKS	33.600	-	33.600
III	**Thư ký Công ty**		**50.400**	**230.869**	**281.269**
1	Nguyễn Hữu Khiêm	Thư ký HĐQT – Kế toán trưởng	50.400	230.869	281.269

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo kiểm toán số 146/VACO/BCKiT.NV2 ngày 25 tháng 03 năm 2021 của Công ty TNHH Kiểm Toán VACO.

2. **Báo cáo tài chính năm 2020** của Công ty đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (kèm theo).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

Đào Văn Dũng